



HOANG - TRUC - LY

Hoàng Trúc Ly [1933-1983]

Phan Bá Thụy Dương

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Hoàng Trú Ly \[1933-1983\]](#)

Phan Bá Thụy Dương
Hoàng Trúc Ly [1933-1983]
**Hành Trình Đơn Độc Của Một Thiên Tài Thi Ca Suốt Đời Phiêu
Bạt.**

Tác Giả - Tác Phẩm



HOÀNG - TRÚC - LY

Nhiều người chỉ biết Hoàng Trúc Ly qua những bài thơ đăng trên các báo, tạp chí từ 1955 và về sau thi tập Trong Cơn Yêu Dấu, của anh do nhà xuất bản Hương Dương trên đường Lê Lợi ấn hành năm 1963 và do họa sĩ Trịnh Cung vẽ bìa. Tác phẩm thi ca này còn khiêm nhường hơn nhiều so với số trang trong tập thơ Bi Ca của Hoài Thương - người phụ trách trang thơ của bán nguyệt san Thời Nay. TCYD chỉ vồn vẹn có 38 trang in trên khổ giấy lớn 21x25.



Còn về sách, theo tôi, chỉ riêng trong năm 1967 anh đã cho ấn hành - ít nhất, 2 tác phẩm văn là Tiếng Hát Lang Thang và Huyền Sử Một Kiếp Hoa. Ở hải ngoại tôi còn biết một tác phẩm khác của anh là cuốn Trạng Quỳnh cũng đã được một nhà xuất bản ở Houston - TX in lại vào năm 1984. Chưa kể những tập truyện mỏng ma quái, kỳ bí... hấp dẫn, luôn lỏi cuốn đọc giả do các chủ nhà in người Tàu cho phát hành từng kỳ hàng tuần trong thập niên 60 và đầu 70.

Đó là giai đoạn các loại truyện từng kỳ này được phát hành rộng rãi, bán với giá rẻ, nên rất ăn khách. Nhất là những truyện của Nghiêm Lệ Quân, Người Khăn Trắng, Sa Giang TTK, Anh Thuần tức Hoàng Long ... Chỉ riêng truyện Lời Thề Trong Đèn Rắn và Ma Hời của Anh Thuần cùng các truyện võ hiệp Tây Sơn Nhạn của Sa Giang TTK cũng đã được một ông

chủ người Hoa tại đường Phan Đình Phùng, gần trường Aurore cho tái bản mấy lần trong 2 năm 67-68. Sách các thể loại bình dân này thường được bán đứt, người viết lấy tiền một lần, nên các ông “xì thầu” kia tha hồ in đi in lại mà các tác giả không vì thế được chia hưởng thêm tiền tác quyền cho mỗi kỳ tái bản.

Cũng như Trần Tuấn Kiệt sách của HTL viết cũng thường giao cho ông Khai Trí vì ông này là mạnh thường quân chính của 2 người. Không phải người chủ nhà sách này luôn luôn cho in ấn các tác phẩm của 2 anh mà vì thấy họ luôn thiếu thốn nên ông tìm cách trợ giúp, ngay dù cả khi họ “ham vui” quên cả việc sáng tác, nhất là HTL. Bởi từ đầu thập niên 60 ngoài việc thích rượu anh còn dẫn thân vào việc “hít-tô-phe” tức nằm bên bàn đèn “hít cho phở” với ông Ngọc Tú - tức nhà văn Ngọc Thứ Lang, người dịch cuốn "Bố Già" rất nổi tiếng và được nhiều người hâm mộ thời bấy giờ.

Hoàng Trúc Ly tên thật là Đinh Đắc Nghĩa, sinh năm 1933 tại Đà Nẵng, nguyên quán Bình Định. Nghe nói sau khi đậu bằng tú tài Pháp anh đã ghi danh vào trường Luật, nhưng chẳng được bao lâu thì bỏ học vì không khí chật hẹp, nóng bức, chẳng thoải mái của các giảng đường. Anh là người trầm lặng, hiền hòa, ít nói và thối lộ về cuộc đời riêng tư của mình và gia đình. Nhưng khi gặp bằng hữu thân thiết thì anh cười, mừng ra mặt, ánh mắt sáng ngời. Theo tôi, có thể bởi anh thường sống cô độc, trầm tư một mình, nên sợ cô đơn, cần có bạn bè để hàn huyên, với bớt khoảng trống trong tâm tư..

Dù thân phụ anh là cụ Đinh Thúc Kiện có nhà anh ở trong khu Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến trên đường Cống Quỳnh hay sau này anh thuê gác trọ bên đường Nguyễn Cư Trinh, anh vẫn hay đi bộ lang thang, độc hành dưới bóng chiều tà rồi tiện đường thì ghé ngủ đêm với bạn bè.

Anh là người giao du rộng rãi, quen biết gần như hầu hết các văn nghệ sĩ, lại được họ quý mến bởi tánh hiền lành, chân thật của anh, nên mọi người ai cũng vui vẻ sẵn sàng tiếp đón. Chẳng hạn như nhà Hoài Điệp Tử ở khu Bùi Viện, nhà anh Phượng Hải ở khu Lò Gốm – Bình Tiên, Hồ Thành Đức ở Phan Thanh Giảng, Trần Tuấn Kiệt ở đường Phan Đình Phùng... và thỉnh thoảng ngủ lại nhà tôi khi quá chén. Những lần như vậy thì sáng tinh sương anh đã bỏ đi trong khi tôi còn đang ngon giấc.

Kế đình Phú Thạnh không xa có ông giáo Tư người Long An, ngâm rượu thuốc, rượu mít nướng – mà theo anh và Kiệt luôn cho rằng rượu của ông giáo này rất thơm ngon, đậm đà, nên khi có mặt anh An Thuần hay tôi ở nhà là anh tha hồ uống. Anh Việt Thu, hai anh Phạm Lê Phan và Tường Linh cũng thích và khen loại 2 rượu loại nhà quê này. Tôi thì chịu không dám thử vì người qua cũng biết độ rượu rất cao, cay nồng. Vì vậy khi phải đối tửu thì các anh ấy khề khà cạn sạch 3, 4 chung tôi cũng chưa nốc xong ly 33 của mình. Tôi còn một điều dở nữa là rất kỵ mấy món “mộc tồn”, thịt rùa, rắn, tiết canh, trong khi các anh coi là món nhắm khoái khẩu, cao cấp. Do đó anh Phạm Lê Phan -người lớn tuổi nhất trong đám, thường mắng đùa: “Chơi với cậu chán bỏ mẹ. Đi câu thì bị cá chê mồi, uống với nhau thì cậu sợ món này món nọ, chẳng được cái tích sự gì cả. Nói hoài mà cũng không biết phục thiện.”

Tửu lượng của tôi thuộc hạng rất tồi vì vậy các anh thường liệt, cho là hạng “lục lục thường tài”. Trong khi những bạn thơ, văn khác của anh đều là các tay hủ chìm, hủ nổi mà tôi chẳng mấy khi dám gặp, vì sợ kiểu uống liên tu bất tận của nhiều vị kiện tượng trong số các anh. Chẳng hạn như: Trần Tuấn Kiệt, Phan Yến Linh, Hoài Điệp Tử, Nguyễn Thụy Long, Phạm Quốc Bảo, Bùi Ngọc Tuấn, Dương Trữ La [Tâm Đạm], Khánh Giang, Phượng Hải, Hoài Điệp Tử, An Thuần, Anh Hợp, Tạ Ký, Hoàng Anh Tuấn, Hoàng Ngọc Liên, Hải Phương, Hồ Thành Đức, Tô Kiều Phương, Hoàng Thăng,

Nguyễn Thu Minh, Anh Việt Thu, Thiên Hà, Lâm Tường Dũ, Trần Xuân Thành, Phương Triều...

Vả lại trước năm 71 tôi còn bận quân vụ, lại chỉ là kẻ viết lách tài tử, làm báo tùy hứng bằng nghề tay trái. Khác hẳn với đa số các anh là dân viết chuyên nghiệp vì vậy tôi chẳng mấy khi góp mặt trong các cuộc vui đông người. Năm 72 sau khi tôi được chuyển về làm công chức không lâu, thừa dịp chính phủ ra nghị định bắt buộc quân nhân, công chức nếu muốn tiếp tục hành nghề báo chí thì phải xin phép, tôi ngưng luôn. Từ đó tôi ít gặp lại anh em vì sợ sẽ bị rủ rê trở lại trò chơi văn nghệ, ngay cả với anh HTL, Tường Linh, Du Tử Lê, Tô Thùy Yên, TTK là những người tôi rất thân kính.

HTL tuy ít nói nhưng tính dễ chịu, thường hay kể chuyện vui, tích lạ, nên 2 đứa con tôi và cô cháu gái giúp việc cho gia đình tôi rất thích. Mỗi lần bác Hoàng tới nhà là nó mừng rỡ, lo phục dịch chu đáo, cả những lúc tôi vắng nhà. Cũng có khi anh đi biển biệt vài ba tháng không trở lại. Nhớ anh tôi chỉ cần chạy đến quán café Năm Dường nằm bên góc Nguyễn Thiện Thuật - Hồng Thập Tự, gần nhà Tam Ích tiên sinh là có thể gặp anh. Nếu không thì ở các quán bên lề dọc theo các đường Gia Long, Phạm Ngũ Lão, Võ Tánh hoặc khu chợ Đũi... là những địa điểm anh thường đến chung vui cùng thân hữu.

Buổi trưa khi cảm thấy trống vắng thì anh thường vào nằm nghỉ trên ghế đá trong công viên Tao Đàn góc đường Lê Văn Duyệt và Hồng Thập Tự. Nghe anh em cho biết anh ngoài việc viết sách đôi khi còn làm việc bán thời gian cho CLB Cercle - tức sân quần vợt sát bên công viên này sau lưng dinh Độc lập. Anh chẳng đề cập đến, nên tôi cũng chẳng hỏi.

Hoàng Trúc Ly qua đời ngày 23 tháng 12 năm 1983 [nhằm ngày 20 tháng 11 âm lịch] tại Sài Gòn vì một người lái xe bất cẩn đụng phải khi anh băng qua đường Phan Thanh Giảng

Mặc dù giao du thân thiết với HTL nhiều năm tôi chỉ vừa được biết tên thân mẫu anh là bà Đào Tiểu Tố - bút hiệu Như Cúc. Bà là cháu nội của vị danh sĩ Đào Tấn [1845-1907], được sinh ra tại Bình Định năm 1910 và hiện sống tại SG. Dưới đây là bài thơ bà Đào đã làm để thương khóc con:

NGÀY GIỖ CON **(Đặc Nghĩa Hoàng Trúc Ly)**

Gió bặt mưa ngàn con ở đâu - Nắng hanh ngọn cỏ chắc con sầu
Con ơi! mẹ nhớ ngày sum hiệp - Dáng trẻ thân gầy áo số bầu.
Đặc Nghĩa con ơi đã mất rồi - Ở tình ở cảnh ở con ơi
Trở trời trái nắng ai săn sóc - Trẻ dại con đành bỏ mẹ thôi.
Mồ con mẹ đã xây rồi - Thôi thì con ráng ngủ đi thôi
Ngàn thu vĩnh biệt con xa mẹ - Tóc bạc da mồi đã vắng con.
[Đào Tố Tố]

Em gái anh là cô Đinh Thị Xuân Hương tức nhà thơ Đinh Hương vừa qua đã gom góp thơ anh để xuất bản mà tên sách nghe thật lạ lùng: Người Lớn Khóc Trẻ Con. Cô này cũng có vài tác phẩm đã ấn hành tại SG.

Quanh HTL có nhiều huyền thoại về cuộc sống của anh và những nhân vật nữ trong các bài thơ của anh, nhất là nhân vật Hoàng Lan mà anh ví von là “hoa của trăm hoa”:

HOÀNG LAN

Có phải vì em đang gỡ tóc - Cho mây từng sợi rối chân chim
Có phải hoa bay đầy cánh bướm - Vì em thay áo mái tây hiên
Ôi mới hôm nào như hôm qua - Tay ai bùa phép nắm đôi ta
Như năm mùa đông hơ ngọn lửa - Cho tuyết đầu non chảy máu ra
Ôi mới hôm nào như hôm kia - Con đường chở nặng những đêm khuya
Cho nên bóng tối bay thành khói - Ánh mắt mờ sương lạc lối về
Ôi có hôm nào là hôm nay - Anh ghen vì gió đã choàng vai
Em đi như vẽ trên đường nắng - Em nói như đàn trong miệng ai
Anh là dòng sông mơ chín suối - Em là mặt trăng thềm mặt trời
Cách trở bốn mùa vẫy trái đất - Còn nghe đau xót thuở nào nguôi?

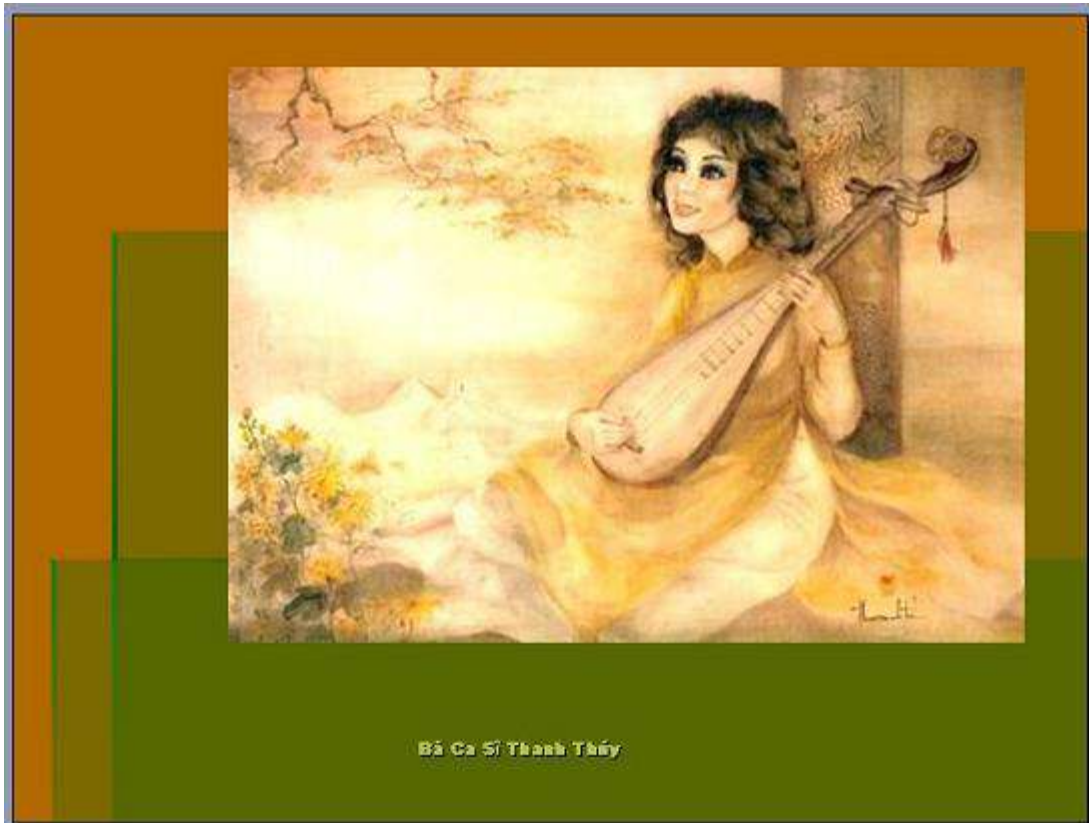
Theo họa sĩ Hồ Thành Đức, cô nữ sinh này sống tại Gò Vấp và đặc biệt là có mái tóc rất dài và óng ả, mượt mà, nhưng không lấy gì đẹp lắm. Còn một giai thoại khác mà nhiều người thường nhắc nhở đến sau khi 2 bài thơ lục bát tuyệt hảo này ra đời:

CA SĨ 1

Từ em tiếng hát lên trời - Tay xoa dòng tóc, tay vờ âm thanh
Giọt buồn chẻ xuống hồn anh - Lắng nghe da thịt tan tành xưa sau

CA SĨ 2

Trời em tiếng hát lên từ - Âm ba tóc rối lững lờ vòng tay
Áo dài lùa nắng vào mây - Dấu chân hồng nhận rưng đầy gió sương.



Bà Ca Sĩ Thanh Thúy

Chân dung ca sĩ Thanh Thúy qua Thanh Trí.

Hai bài thơ ngắn này nhiều người cho là HTL viết tặng nữ ca sĩ Thanh Thúy - hình minh họa trên, tranh vẽ chân dung TT của nữ họa sĩ Thanh Trí. Nhưng cũng có người cho là anh viết về nữ ca sĩ Thái Thanh. Tôi và Trần Tuấn Kiệt đã yêu cầu anh xác nhận, nhưng HTL chỉ mỉm cười nhỏ nhẹ đáp: “thơ moa làm xong ai muốn nhận là moa viết tặng riêng họ thì cũng chẳng sao, càng tốt.” Riêng anh Anh Thuần thì cho rằng bài thơ này HTL viết tặng một nữ ca sĩ khác mà tôi không tiện nêu tên. Cô này là vợ của một nhạc sĩ nổi danh và vợ chồng họ là chủ một nhà sách và nhà chuyên xuất bản nhạc lớn tại đầu đường Trần Hưng Đạo quận 1 mà anh AT chơi rất thân với cả 3 người trong cuộc.

Còn một bài nhị thập bát tú khác mà có người cho là bài CA SĨ 2 hay 3:

mùa Xuân còn gì thừa em – sáu giây rét mướt chưa mềm trắng khơi
cô đơn đỉnh núi gần trời – nghiêng vai xin khoác nụ cười áo xanh.

Tôi đồng ý với quan điểm của TTK để cho rằng bài này vốn mang tựa **Nghĩ Về Tỳ Bà Hành**. Thiển nghĩ những dòng thơ trên diễn tả về một nhạc khí cổ thì đúng hơn là nói về dung nhan ca sĩ. Nhưng cũng không biết chừng chính anh HTL tự sửa lại tên bài thơ. Bởi nhiều tác giả cũng hay làm điều này sau khi thơ mình phổ biến một thời gian. Nhuận sắc, thay thế một số chữ, vài câu trong bài thơ là chuyện thường thấy, do đó ngay một bài thơ đôi khi chúng ta thấy có đến mấy dị bản.

Thơ HTL có nhiều bài đầy chất sáng tạo, mới mẽ, mang sắc thái tuyệt mỹ, xuất thần với những thi ngữ hay mỹ từ pháp, thi ảnh tinh khôi, sống động. Thơ anh nhiều nhạc tính, âm vận uyển chuyển dễ rung cảm. Thơ anh còn chan chứa chất lãng mạn trữ tình và tiềm tàng ý niệm hoài nghi ray rức, ngậm ngùi, đôi khi ẩn lộ nét phóng đảng, an nhiên:

HÀNH TRÌNH

1.

tôi nay đi giữa hoang đường - niềm đau thân thể tủi buồn hai vai
giật mình nước mắt tương lai - ngày qua và tiếng thở dài xuống thu

2.

toa xe cửa khép khung trời - người đi môi đỏ run lời tiễn đưa
tóc dài xõa mộng ngày xưa - vết thương kỷ niệm bây giờ lại đau

3.

khuya đi dù biết về đâu? - nghiêng vai còn mãi tiếng sầu vọng âm
đường xưa trải nhớ nhung thầm - ngôi sao yếu mệnh căm căm cuối trời

4.

qua đây từng giọt buồn phiền - mắt em cổ thụ thâm xuyên gọi mời

bãi hoang cồn dựng bể khơi - xuôi tay xin gởi miệng cười mộng du
5.

tôi ơi tôi mãi tôi còn - trái tim bé nhỏ nỗi buồn chung thân
nhớ gì vết cỏ bàn chân - lối đi thơ dại đêm gần tịch liêu

Nhà thơ Phạm Công Thiện đã từng phát biểu: "Thơ Hoàng Trúc Ly có ma lực kỳ quái của những câu phù chú. Đối với Hoàng Trúc Ly, ngôn ngữ hãy còn mới tinh. Mỗi chữ đều mang một linh hồn, mỗi chữ là một sinh vật. Tôi gọi Hoàng Trúc Ly là thi sĩ lớn, là nhà thơ bậc thầy của thi ca hiện đại".

Lời nhận định trên quả đã diễn tả trọn vẹn về thiên tài thi ca của nhà thơ lỗi lạc họ Hoàng tức Đinh Đặc Nghĩa này.

Trong Cơn Yêu Dấu của anh được ấn hành năm 63 và ra mắt sách tại quán Xinh Xinh trên đường Phan Đình Phùng. Vì chỉ tổ chức trong vòng thân hữu nên chẳng có bao nhiêu người được tham dự. Theo Hải Phương, người bạn thơ thâm giao của HTL, thì buổi ra mắt sách này đã được tài trợ bởi một nữ thương gia cư ngụ tại Phan Thiết. Vị nữ nhân này vốn là bạn quen thân với thi sĩ Bích Khê.

Khi đề cập đến TCYD học giả Tam Ích một trong những người sớm phát hiện tài năng của anh cũng đã viết: "Hoàng Trúc Ly đã và đang làm mọi người ngạc nhiên ít nhất là một lần nữa về thiên tài của mình."



Giờ đây, nhờ mẹ và em gái của anh chúng ta có thể xác định được ngày sinh và tử của anh một cách rõ ràng: Hoàng Trúc Ly sinh ngày 14 tháng 4 năm 1933 và qua đời 2 ngày trước lễ Giáng sinh năm 1983 như đã viết ở trên, chứ không phải như vài cây bút hải ngoại đã nhầm lẫn loan truyền bấy lâu nay là 1937-1985.

Tôi quen anh trong một dịp tình cờ. Số là vào đầu năm 1963, tôi vừa lãnh lương xong vừa được nghỉ phép nên từ trường SQTB/Thủ Đức về tôi bèn chạy ngay đến tòa soạn Phổ Thông rủ TTK và Nguyễn Thu Minh đi sang tuần báo Ngày Mới của nhà báo lão thành Cồ Việt Tử [Nguyễn Duy Hinh] để kéo thêm anh AT đi Kim Sơn. Thu Minh vì là Thư ký Tòa Soạn hôm đó lại gặp ngày báo sắp ra nên chỉ có Kiệt theo tôi. Đến báo Ngày Mới thì thấy AT và HTL đang ngồi vừa nhâm nhi cà phê vừa đọc báo. Đó là lần đầu tiên tôi quen biết HTL qua sự giới thiệu của anh tôi và TTK. Tôi nhận thấy anh hơi gầy yếu, xanh xao, tánh tình hòa nhã, khiêm tốn, dễ thân thiện. Đôi mắt tuy trong sáng nhưng ẩn màu xa vắng.

Sau khi thôi làm việc một thời gian tại Ohio, năm 2005 nhân cơ hội các con tôi vừa cho xây cất xong ngôi nhà mới ở bên kia cầu chữ Y, tôi bay về để

xem có thể dưỡng hươ ở Saigon hay không, đồng thời giúp thân nhân lo việc dời nghĩa trang giòng họ ra khỏi thị trấn L.H nơi quê nhà, theo lệnh của chính quyền địa phương.

Gặp lại 2 anh TL và TTK tôi mới biết được Phạm Lê Phan của phòng Văn Nghệ QĐ năm nào đã mất nhiều năm tại một khu Kinh tế mới hẻo lánh vùng Định Quán. Còn HTL mấy năm sau cũng nổi gót “đi” theo kịch tác gia họ Phạm. Trước khi tôi trở lại Hoa kỳ TTK và tôi mỗi người đã làm một bài thơ tưởng niệm HTL. Đây là những dòng tôi viết cho anh - một người anh, một người bạn chí tình mà tôi luôn kính trọng, quý mến:

bài tưởng niệm Hoàng Trúc Ly

gởi Trần Tuấn Kiệt



HTL phát họa của Hà Cẩm Tâm

bụi trần phủ áo phong sương - mà người nay đã hà phương thẳng trâm
rượu nồng tưởng niệm cố nhân - ngàn chung cay ngọt một lần từ ly

hỏi người, người đã bỏ đi - nằm trong đáy mộ có gì nhớ thương
tóc bông nẻo vắng cô đơn - một thân lưu lạc u hồn lạnh mê

người xa chưa lạc lối về - sao hiền huynh chẳng chờ nghe đôi lời
ngủ yên Hoàng Trúc Ly ơi - chuyển thân hóa kiếp đời đời cuồng say

rượu ngon còn một chai này - hãy chia nhau chút men cay thâm tình
cõi trần dầu có điều linh - cõi hư vô hẳn hồi sinh non Bồng.

[PBSD * Sài Gòn 7/2005]

Sau khi biết tin HTL đã nằm xuống tôi cứ nghĩ đến 2 câu thơ mang mang niềm hoài niệm của cụ Vũ Đình Liên: “Những người muôn năm cũ . Hồn ở đâu bây giờ?”. Rồi chạnh nhớ tới Anh Việt Thu, Phạm Lê Phan, nhớ những người đã âm thầm ra đi mang theo những kỷ niệm đáng trân quý, khó quên của một đời người. AVT thì vĩnh viễn yên giấc trong một khu vườn xoài tại làng An Hữu quận Giáo Đức cách cầu Mỹ Thuận không xa. PLP thì chắc vẫn đang lạnh lẽo nằm dưới mộ trong một góc rừng vắng vẻ, thừa thớt bóng người. HTL may mắn hơn vì được chôn cất gần thành phố nơi mà gót chân anh đã lưu dấu bao năm dài trong những ngày mưa ngày nắng.

Nếu chúng ta tin rằng con người sau khi mất đi phần linh hồn vẫn còn vấn vương nơi trần thế hoặc siêu thoát về một cõi vô minh miên viễn nào đó, thì bây giờ thân xác các anh hẳn đã tan hoá trở thành cát bụi trong lòng đất, vậy thì hồn các anh giờ này đang ở đâu? Họ có còn nhớ đến những ân tình,

hệ lụy trong tiền căn để quanh quẩn, quẩn quít bên những người thân yêu? Hay là họ đã hoàn toàn trút bỏ, quên lãng quá khứ để hồn mình bênh bồng phiêu bạt theo cỏ nội mây ngàn, vui với tiếng chim hót, gió ru trong cõi an nhiên vô úy, vô ưu?

Nhiều người đã nói, đã phân tích, nhận định về thơ HTL, nên trong bài này tôi chỉ đề cập đến anh qua những giao tình cá nhân, những kỷ niệm một thời giữa tôi và anh. Anh là một thi sĩ lỗi lạc, đọc qua thơ anh ai cũng dễ cảm nhận những điểm nổi bật, sâu sắc và tự đánh giá những sự khác biệt giữa thi ca của anh với thi ca của những người hữu danh cùng thời trong giai đoạn 50-75.

Tôi nghĩ, tôi có thể mượn những lời nhận định sâu sắc về thơ HTL của nhà phê bình văn học Đặng Tiến để kết thúc bài viết này:

“...Thơ Hoàng Trúc Ly có cái bình thản âu yếm của kẻ đã đạt tới đạo, hiểu theo nghĩa Đông Phương: y hồ thiên lý, nhân kỳ cố nhiên. Văn chương hiện đại là một thứ văn chương sáng suốt, nghĩa là một thứ gương phản chiếu. Thơ Hoàng Trúc Ly trái lại chỉ là một khối thủy tinh, không trả lại hình ảnh nào, không đón đợi mà cũng không phải là không đón đợi, chỉ biết thích ứng với tất cả những gì đến với mình. Như thế tâm hồn Hoàng Trúc Ly đã đạt đến hạnh phúc tối cao, đã liên hợp được cái ngã và cái vô ngã trong sự thông dong không bờ bến.

...Trong thi ca Hoàng Trúc Ly giữ một địa vị đặc biệt. Địa vị của thi sĩ dường như vượt lên hẳn các trường phái thi ca; ngôn ngữ của ông tươi mát, mới mẻ, trong sáng, ở một giai đoạn mà Tây phương cũng đang biến thi ca thành tiếng hát.

...Trước cuộc đời, Hoàng Trúc Ly chỉ đóng vai người khách hào hoa phong nhã. Thi sĩ đã trở lại đời sống thanh thoát của nhà hiền triết Đông Phương.

Ngôn ngữ tân kỳ ảnh hưởng của Tây phương, nhờ đó, đã chấp cánh để bay vút lên cao.”

[ĐT * Hoàng Trúc Ly: Nụ cười trong và đôi mắt sáng *
<http://damau.org/archives/5305>]

Diễn giải, so sánh thêm thơ anh - tôi nghĩ - là một điều phí phạm. Phí phạm thì giờ của người đọc.

phan bá thụy dương - bangkok 6/2010

[trong Những Trích Tiên Phiêu Bạt Trong Dòng Thi Ca VN]

Dưới đây là một số thi phẩm, những áng thơ tiêu biểu của anh được nhiều người ưa thích, truyền tụng:

Hàng Cây Bên Đường

người yêu tóc xõa tròn vai - nửa đêm da thịt quên cài áo khuya
xác thân rã mục lời thề - mùa đi lá rụng đường về xuân thu

Vĩnh Biệt

rồi mai khởi sự xa đời - chuyển xe trăm tuổi đưa người nghìn năm
trăng sao bốc cháy chỗ nằm - áo xanh mây lá vết bầm núi non.

Nằm Mộng Thấy Nữ Sinh

tặng HOA của trăm hoa



Ta từ giấc mộng bước gần em - Đường phố đầy trăng hay mặt trời chìm -
Ô hay con gái bay nhiều quá - Hai cánh tay mềm như cánh chim
Như cuống của hoa như cội của cành - Em đến bao giờ là em của anh
Thôi đã vô cùng cô liêu bóng cả - Như chim xa rừng tội nghiệp rừng xanh
Tuyệt mù giấc mộng mỏng như sương - Vai áo hào hoa tê tê bụi đường
Ra đi ta đắp lên sông núi - Trời rộng sông dài nỗi nhớ thương

Gặp Người Em

Những người xưa đi rồi không về nữa - Một mình anh lại gặp một mình em
Chiều lửng lơ nghe nắng rụng bên thềm - Em cúi mặt mắt buồn ươn ướt đỏ
Nhà anh nghèo, anh đau tim anh yếu phổi - Đời anh lạnh lùng bốn hướng
gió và mưa - Ta lạc nhau từ em còn bé nhỏ - Anh thương em câm nín đến

bao giờ.

Bởi vì đâu da em xanh giá rét? - Nắng rưng vàng lên mái tóc mờ cô
Ngày giặc giã quê hương mình mỗi một - Mười năm qua hình ảnh có ngậm
ngùi [*]

Nhà anh nghèo, anh đau tim anh yếu phổi - Em bệnh bông, anh phiêu lãng
về đâu - Không dĩ vãng cho đêm dài đợi sang - Không mai sau cho nước
chảy qua cầu

Em bảo anh người đi không trở lại - Năm mờ ai như giọt lệ chưa tan
Ngọn gió nào mang anh vào mộng寐 - Em giang hồ làm tiếng hát lang
thang

Ta đến bên nhau sao chùng bước mỗi - Lời sắp xé môi sao bỗng nghẹn lời
Anh nhớ em: núi cao càng hiu hắt - Anh thương em: máu vọt bốn phương
trời.

[*]Bài đăng trên báo Cải Tạo năm 1956 đến đây là dứt. Theo Trần Tuấn
Kiệt

12 câu sau HTL đã làm thêm vào giữa thập niên 60 khi HTL cần phổ biến
lại.



Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vũ.

Nguồn: Phan Dương/ VNthuquan - Thư viện Online

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 3 tháng 6 năm 2010